

B, ngày 03 tháng 09 năm 2019

Số: 1423/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 40; 42 Luật hôn nhân gia đình năm 1986;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1887/2019/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Dương Văn X, sinh năm 1971.

2. Bà Dương Thị Tú A, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Số nhà 133/60, tổ 6, khu phố 5, phường Tân H, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông X xây dựng gia đình với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Th, thành phố B, tỉnh ĐNai và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 16/7/1999. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống với nhau cả hai có cuộc sống hạnh phúc, nhưng sau đó hai vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xung đột, không còn tôn trọng lẫn nhau. Nay cả bà A và ông X đều xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Anh K, sinh ngày 18/10/1999. Do cháu K đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Dương Văn X và bà Dương Thị Tú A phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0000276 ngày 23/08/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn X và bà Dương Thị Tú A thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Dương Anh K, sinh ngày 18/10/1999. Do cháu K đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Dương Văn X và bà Dương Thị Tú A phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0000276 ngày 23/08/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đông Thị Hồng

